

Sự can thiệp của Mỹ vào chính sách hòa bình, trung lập ở Campuchia giai đoạn 1954 - 1970

NGUYỄN MINH SƠN*

Tóm tắt: Sau Hiệp định Genève 1954 về Đông Dương, Campuchia quyết tâm theo đuổi chính sách hòa bình, trung lập dưới sự lãnh đạo của Sihanouk. Tuy nhiên, trong bối cảnh Mỹ dính líu và sa lầy ở Việt Nam, Sihanouk từ chối đi theo Mỹ chống lại phong trào cách mạng Việt Nam. Ngược lại, Sihanouk ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam và đồng ý để Đường mòn Hồ Chí Minh tiếp nối vào lãnh thổ Campuchia, Việt Nam được sử dụng cảng Sihanouk-Ville trong việc tiếp nhận hàng hóa viện trợ vào chiến trường miền Nam, cho phép lực lượng cách mạng đóng quân trên lãnh thổ Campuchia. Chính sách của Sihanouk, gây ra nhiều khó khăn và trở ngại cho việc triển khai các chiến lược của Mỹ ở Việt Nam. Do đó, loại bỏ Sihanouk xóa nền hòa bình, trung lập của Campuchia luôn gắn với chính sách của Mỹ trong Chiến tranh Việt Nam. Bài viết góp phần làm rõ âm mưu của Mỹ đối với Campuchia giai đoạn 1954 - 1970.

Từ khóa: Campuchia, trung lập, sự can thiệp của Mỹ.

1. Campuchia quyết tâm theo đuổi chính sách hòa bình, trung lập sau Hiệp định Genève 1954.

Hiệp định đình chiến ở Campuchia được ký ngày 21/7/1954 tại Genève (Thụy Sĩ) đã mở ra một chương mới trong lịch sử Campuchia. Tháng 9/1954, Campuchia quyết định ra khỏi Liên hiệp Pháp để trở thành quốc gia độc lập có chủ quyền. Ngày 14/12/1955, Campuchia gia nhập tổ chức Liên hiệp quốc. Đứng đầu một đất nước nhỏ bé, dân số ít, kinh tế chưa phát triển, đặc biệt trong bối cảnh Mỹ đang âm mưu phá hoại Hiệp định Genève, tìm cách thay

chân Pháp xâm lược Việt Nam, Sihanouk đã có những bước đi và quyết định khôn khéo để bảo vệ hòa bình, độc lập cho đất nước Campuchia.

Ngày 2/3/1955, Sihanouk tuyên bố: "Tôi từ bỏ cung điện để được sống giữa nhân dân, mưu cầu bằng mọi giá công lý, tiến bộ, thịnh vượng và hạnh phúc cho dân tộc Campuchia"⁽¹⁾. Sau tuyên bố này, ông quyết định thoái vị, nhường ngôi lại cho cha là Norodom Suramarit. Vài ngày sau, Sihanouk thành lập Đảng Sangkum Reastr Niyum (SRN) (Cộng đồng xã hội chủ nghĩa nhân dân hay Cộng đồng xã hội bình dân).

* ThS. Nguyễn Minh Sơn, giáo viên trường THPT Lê Quý Đôn.

Trong cuộc bầu cử ở Campuchia ngày 11/9/1955, Đảng SRN giành được 83% tổng số phiếu, chiếm toàn bộ 91 ghế trong Quốc hội. Sau thắng lợi này, Sihanouk được cử làm Thủ tướng Campuchia và quyết tâm theo đuổi chính sách hòa bình, trung lập và không liên kết.

Từ ngày 16 đến 23/3/1955, Sihanouk có chuyến thăm Ấn Độ, ông cùng Thủ tướng Nehru ký Thông cáo chung xác nhận các nguyên tắc về chung sống hòa bình (*Pancha Sila*). Sau đó, Sihanouk dẫn đầu Đoàn đại biểu Campuchia sang dự Hội nghị các nước Á-Phi được tổ chức tại Thành phố Bandung (*Indonesia*), từ ngày 18 đến 24/4/1955, quy tụ lãnh đạo của 29 quốc gia Á-Phi chiếm hơn một nửa dân số thế giới lúc bấy giờ. Trong bài phát biểu, Sihanouk nhấn mạnh lập trường và sự ủng hộ của Campuchia đối với những nguyên tắc chung sống hòa bình. Sihanouk coi những nguyên tắc: tôn trọng chủ quyền và lãnh thổ của nhau; bình đẳng và cùng có lợi là chính sách chỉ đạo của Campuchia. Sihanouk có cuộc tiếp xúc với Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Thủ tướng Chu Ân Lai và tuyên bố: "Campuchia đi theo đường lối chung sống hòa bình, độc lập trung lập và không liên kết"⁽²⁾.

Chính sách đối ngoại hòa bình, độc lập trung lập và không liên kết của Campuchia tiếp tục được khẳng định tại các kỳ Đại hội nhân dân toàn quốc lần thứ III (24/4/1956) và lần thứ IV (12/1/1957): "Campuchia kiên quyết theo đuổi chính sách hòa bình, trung lập; Campuchia quan hệ hữu nghị với tất cả nước nào tôn trọng độc lập, chủ quyền của Campuchia; Campuchia nhận viện trợ của tất cả các nước, miễn là viện trợ đó không kèm theo bất kỳ điều kiện ràng buộc nào; Campuchia không tham gia

bất kỳ liên minh quân sự nào hay một liên minh về chủ nghĩa nào với nước ngoài; Campuchia không xâm lược bất kỳ ai. Trong trường hợp bị xâm lược, Campuchia sẽ tự vệ bằng lực lượng vũ trang của mình và kêu gọi Liên hiệp quốc hoặc nước bạn giúp đỡ"⁽³⁾. Năm 1958, Quốc hội Campuchia thông qua Sắc lệnh số 232/NS ngày 11/9/1957, về chính sách hòa bình độc lập, trung lập.

2. Quan hệ giữa Campuchia với các nước trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh và sự dính líu, sa lầy của Mỹ ở Việt Nam

Trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, chính sách ngoại giao hòa bình, trung lập được thể hiện qua quan hệ giữa Campuchia với các nước trong cả hai phe, cụ thể như sau:

Một mặt, Campuchia vẫn duy trì quan hệ ngoại giao với Mỹ và phương Tây vốn đã được thiết lập từ lâu. Chẳng hạn, Campuchia đã thiết lập quan hệ với Mỹ ở cấp Công sứ (29/6/1950), sau đó nâng lên cấp Đại sứ (25/6/1952). Sau Hiệp định Genève 1954, hai bên ký Hiệp định viện trợ quân sự (16/5/1955) và Hiệp định viện trợ kinh tế (8/9/1955). Ngày 4/6/1955, Campuchia tiếp nhận Phái bộ cố vấn viện trợ quân sự Mỹ (*Military Assistance Advisory Group-MAAG*) đến huấn luyện và cố vấn cho quân đội Campuchia. Mỗi năm, Campuchia nhận từ Mỹ một khoản viện trợ lên đến 50 triệu USD. Tính đến năm 1963, Mỹ viện trợ cho Campuchia 493 triệu USD, trong đó có 34 triệu USD để xây dựng một con đường dài 132 dặm (hơn 213 km) nối Thủ đô Phnom Penh với hải cảng Sihanouk-Ville, con đường này mang

tên "Con đường Hữu nghị Khmer-Mỹ" nay là Quốc lộ 4⁽⁴⁾.

Mặt khác, Campuchia cũng thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa như Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Cuba... Tuy nhiên, trong lúc Mỹ dính líu và ngày càng sa lầy ở Việt Nam, chính sách trung lập của Campuchia gây ra nhiều khó khăn và thách thức cho việc triển khai các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam. Đối với Mỹ, Campuchia như một "nút thắt" cần phải được gỡ bỏ. Mỹ và các đồng minh của Mỹ ở Đông Nam Á là Thái Lan và Việt Nam Cộng hòa tìm cách loại Sihanouk, xóa bỏ chính sách hòa bình, trung lập ở Campuchia. Chính sách thù địch của Mỹ và đồng minh đối với Campuchia làm cho Sihanouk trở nên gẫn gũi, thân thiện với các nước xã hội chủ nghĩa và ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam. Sihanouk công nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, nhưng lại từ chối hợp tác với Mỹ. Sihanouk phát biểu rằng: "Hòa bình ở khu vực này chỉ có thể bảo đảm được bằng việc sớm thống nhất nước Việt Nam. Là bạn của nhân dân Việt Nam, tôi mong rằng việc thống nhất nước Việt Nam sẽ được thực hiện theo tinh thần Hiệp định Genève bằng tổng tuyển cử tự do dưới sự kiểm soát của một Ủy ban quốc tế"⁽⁵⁾. Thủ tướng Pen Nouth thì tuyên bố: "Mặc dù chúng tôi không phải là Cộng sản nhưng chúng tôi không chống chủ nghĩa cộng sản, chừng nào mà chủ nghĩa này không bị áp đặt từ bên ngoài cho nhân dân chúng tôi"⁽⁶⁾.

Đối với Liên Xô và Trung Quốc: Sihanouk tìm kiếm sự ủng hộ của họ để chống lại âm mưu của Mỹ và các nước đồng

minh. Sihanouk tuyên bố: "Sự sống sót của một nước nhỏ bé như nước tôi với 5 triệu dân và đặc biệt trong toàn vẹn lãnh thổ chỉ có thể được bảo đảm nếu Campuchia trực tiếp như vệ tinh gắn bó với Liên Xô và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Nếu không chúng tôi sẽ nhanh chóng bị lấy làm thuộc địa và bị nuốt chửng"⁽⁷⁾. Sihanouk sớm thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô (1956) và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1958), từ năm 1956 đã gửi các con của mình sang học ở Bắc Kinh và Mátxcova. Sihanouk còn yêu cầu Liên Xô cử đến Campuchia một phái đoàn chuyên gia quân sự kiểu như MAAG của Mỹ trước đây và Liên Xô đã đồng ý.

Chính sách trung lập và ngày càng thân thiện với các nước xã hội chủ nghĩa của Sihanouk càng làm cho Mỹ bức tức. Tháng 9/1956, Hội đồng An ninh Quốc gia Mỹ công bố chính sách của Mỹ đối với Campuchia là "phải bảo vệ nền độc lập của Campuchia và đảo ngược chiều hướng trung lập thân Cộng sản, khuyến khích những cá nhân và những nhóm ở trong nước đang chống lại việc thương lượng với khối Cộng sản và đang hoạt động cho việc mở rộng cơ sở của quyền lực chính trị ở Campuchia"⁽⁸⁾.

3. Quá trình Mỹ thực hiện âm mưu loại bỏ Sihanouk, xóa nền hòa bình, trung lập và nhen lại ngọn lửa chiến tranh ở Campuchia.

Trong bài diễn văn nhậm chức Tổng thống ngày 20/1/1953, Eisenhower tuyên bố một cách không úp mở: "Định mệnh đã đặt trên đất nước chúng ta trách nhiệm lãnh đạo "Thế giới tự do"⁽⁹⁾. Do đó, Mỹ muốn các nước nhất là những nước nhỏ phải nằm trong quỹ đạo của họ, chứ không chấp nhận sự trung lập, vì họ cho rằng trung lập mang "hơi hướng" của thuyết

"cùng tồn tại hòa bình" của Liên Xô. Ngày 9/6/1955, tại Hội nghị của tổ chức American Legion, Ngoại trưởng J.F. Dulles đã kích chính sách trung lập: "Trung lập ngày càng trở nên lỗi thời và trừ những trường hợp ngoại lệ, nó là một quan niệm vô đạo đức và thiên cận"⁽¹⁰⁾.

Campuchia tuy là một đất nước nhỏ bé nhưng có vị trí địa chính trị quan trọng đối với chiến lược của Mỹ ở Đông Nam Á. Một tài liệu của Cơ quan điều phối trực thuộc Phủ Tổng thống Hoa Kỳ đã đưa ra cảnh báo: "việc để mất Campuchia vào tay Cộng sản là một thiệt hại rõ rệt đối với vị trí của "Thế giới tự do" ở nước này"⁽¹¹⁾. Vì vậy, ngày 28/2/1955, Ngoại trưởng J.F. Dulles bay sang Phnom Penh để nghị Sihanouk chấp nhận "chiếc ô bảo hộ của khối SEATO"⁽¹²⁾. Sihanouk từ chối đề nghị này, ông viện dẫn Điều 7 Chương III của Hiệp định Genève 1954, không cho phép Campuchia gia nhập bất kỳ liên minh quân sự nào. Hơn nữa, Sihanouk cho rằng: "gia nhập SEATO có nghĩa là đi ngược lại đường lối trung lập mà nước ông theo đuổi"⁽¹³⁾.

Không nản chí, cuối năm 1955, Giám đốc CIA là Allen Dulles (em trai của Ngoại trưởng Dulles) lại bay sang Phnom Penh để thuyết phục Sihanouk một lần nữa. Sihanouk vẫn từ chối và không chấp nhận sự che chở của SEATO. Sihanouk còn nói với Đại sứ Mỹ tại Campuchia (nhiệm kỳ 1954-1956) Robert McClintock rằng: "Chúng tôi không cần sự che chở mà chúng tôi không tự nguyện yêu cầu"⁽¹⁴⁾. Sihanouk cho rằng: "Bức tường thành SEATO chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của các nhà chiến lược trong giới báo chí phương Tây chắc chắn là không ở Bắc Lào và Nam Lào, tại vĩ tuyến 17, trên cao nguyên Nam Việt Nam, càng không có mũi phía Nam Cà

Mau"⁽¹⁵⁾. Đại sứ Robert McClintock lập tức đáp trả Sihanouk: "Không tham gia cuộc thập tự chinh chống Cộng sản cùng với Mỹ có nghĩa là chống lại Mỹ" và đe dọa "Quốc hội Mỹ sẽ cắt viện trợ đối với những nước nào đi theo đường lối trung lập"⁽¹⁶⁾.

Gặp lại Sihanouk vào năm 1958, Ngoại trưởng J.F. Dulles tiếp tục lập lại lập luận cũ: "Campuchia không thể đi theo con đường trung lập được. Các ngài phải chọn lấy một trong hai con đường: hoặc là đi theo "Thế giới tự do", hoặc là đi theo Cộng sản... Tôi không muốn phụ thuộc vào Washington, vì hai lý do. Trước hết, đi với Mỹ là từ bỏ đường lối trung lập của Campuchia. Thứ hai, cũng như đại đa số nhân dân Campuchia, tôi thành thật có thiện cảm với những người Việt Nam kháng chiến đang tiến hành một cuộc đấu tranh kiên cường chống Mỹ xâm lược"⁽¹⁷⁾.

Thấy không thể dùng lời nói để thuyết phục được Sihanouk, Mỹ bắt đầu chuyển sang hành động. Tuy không ra tay một cách trực tiếp và lộ liễu, nhưng Mỹ đã xây dựng một kế hoạch loại bỏ Sihanouk qua trung gian gồm: đồng minh của Mỹ ở bên ngoài Campuchia gồm Thái Lan, Việt Nam Cộng hòa và ở ngay tại Campuchia (Sơn Ngọc Thành, Dap chuan, Sam Sary sau đó là Lon Nol, Sirik Matak). Sihanouk cho rằng: "Chỉ trong vòng hai năm và chỉ bằng một cách là vận hành, điều khiển đồng đôla, Mỹ đã thành công trong việc tạo ra một lực lượng nội ứng ngay trong lòng đất nước chúng tôi, nhằm hủy hoại nền trung lập và buộc chúng tôi chấp nhận cái ô bảo hộ của SEATO. Mỹ hứa thưởng công không tiếc tiền cho những kẻ tay sai nào làm được điều đó"⁽¹⁸⁾.

Sơn Ngọc Thành, một người có tư tưởng chống Sihanouk, đã trở thành con cờ

trong âm mưu của Mỹ. Năm 1956, từ căn cứ địa ở gần Siem Reap, Sơn Ngọc Thành chính thức thành lập tổ chức dân quân Khmer tự do (*Khmer Serei*), chủ yếu tuyển mộ từ những người Khmer Krom để chống lại Sihanouk, người coi ông là một trong những kẻ thù lớn nhất của dân tộc Khmer. Năm 1959, Thành ra bản "Tuyên ngôn" và đọc trước toàn thể binh lính của Khmer Serei, buộc tội Sihanouk cho phép Campuchia đi theo đường lối "Cộng sản hóa" dưới sự thao túng của Trung Quốc và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tư tưởng của Thành và nhóm Khmer Serei được Mỹ, Thái Lan và Việt Nam Cộng hòa khuyến khích, ủng hộ. Mỹ và các đồng minh đảm nhận vai trò huấn luyện, tài trợ cho những hoạt động của nhóm này.

Cuối năm 1958, từ Bangkok, CIA lên kế hoạch để thủ tiêu Sihanouk, xóa bỏ nền trung lập của Campuchia và thay vào đó bằng một chế độ thân Mỹ. Báo giới gọi đó là "Âm mưu Bangkok" (*Bangkok Plot*). Thành phần tham gia "Âm mưu Bangkok" gồm Thái Lan, Việt Nam Cộng hòa, cụ thể là: Ngô Trọng Hiếu (Tổng lãnh sự tại Phnom Penh), Sơn Ngọc Thành (Thủ lĩnh của Khmer Serei), Sam Sary (nguyên Phó Thủ tướng Campuchia, nhưng từ năm 1956 đã ngã theo Mỹ), Thiếu tướng Dap Chuon (lúc đó là Tư lệnh Quân khu Siem Reap và Kompong Thom). Điệp viên CIA Victor Masao Matsui (một người Mỹ gốc Nhật) đóng vai trò là người điều phối hoạt động của các bên. Tuy nhiên, vào giờ khởi sự thì kế hoạch bị lộ. Ngay khi phát hiện ra âm mưu đảo chính, ngày 22/2/1959, Sihanouk giao cho tướng Lon Nol chỉ huy lực lượng quân đội mở cuộc tấn công chớp nhoáng vào Siem Reap, đập tan âm mưu đảo chính và thu toàn bộ tài liệu chứng cứ của "Âm mưu Bangkok". Hôm sau, Sihanouk mời tất

cả viên chức ngoại giao nước ngoài, trong đó có cả ông Ngô Trọng Hiếu, đến Siem Reap. Tại đây, Sihanouk lên án mạnh mẽ hành động của Mỹ và các đồng minh âm mưu lật đổ ông và xem những người tham gia vào âm mưu này là "kẻ thù của dân tộc Khmer". Trên tờ *Réalités Cambodgiennes* Sihanouk cho rằng: "kế hoạch của Dap Chuon là lật đổ Sihanouk và thay quốc gia Khmer hiện nay theo chế độ quân chủ, trung lập và độc lập bằng chế độ cộng hòa thân phương Tây"¹⁹.

Sau thất bại của "Âm mưu Bangkok", Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu loại bỏ Sihanouk. Phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo Việt Nam Cộng hòa (*Central Intelligence Office-CIO*) kết hợp với CIA cùng Sơn Ngọc Thành, Sam Sary (đang ở Sài Gòn) lên kế hoạch ám sát Sihanouk bằng bom hẹn giờ. Sáu tháng sau "Âm mưu Bangkok", ngày 31/8/1959, Hoàng gia Campuchia nhận được một hộp quà gửi bằng đường bưu điện. Hoàng thân Vavrivan, Trưởng ban lễ tân nhận và mở hộp quà thì quả bom được cài trong hộp phát nổ làm cho 4 người chết. Rất may, Quốc vương Suramarit, Hoàng hậu Kossamak Nearirath và Sihanouk vẫn bình an vô sự. Sau thời gian điều tra, giới chức Campuchia phát hiện ra gói bưu kiện chứa chất nổ cực mạnh được gửi từ một căn cứ quân sự Mỹ ở miền Nam Việt Nam tới Phnom Penh. Cuối năm 1959, lực lượng chống đối còn bí mật cử Rat Vat từ Sài Gòn về Campuchia để mưu sát Sihanouk khi ông có chuyến làm việc ở các địa phương. Âm mưu này bị cơ quan an ninh Campuchia phát hiện và Rat Vat bị bắt giữ. Khi bị thẩm vấn, Rat Vat thú nhận được lệnh ám sát Sihanouk để bù lại thất bại sau vụ ám sát hụt hồi tháng 8. Sau hàng loạt sự kiện mưu sát bất thành,

Sihanouk kết luận: "Có thể nói tất cả âm mưu ám sát tôi hoặc gây bạo loạn trên đất nước tôi đều có dấu ấn của CIA. Tôi đã may mắn lắm mới thoát chết, kể cả chết về thể xác cũng như chết về chính trị trước ý đồ độc ác quyết tâm loại trừ tôi"⁽²⁰⁾.

Sau những âm mưu chống phá và loại bỏ Sihanouk, quan hệ giữa Campuchia với Mỹ, Thái Lan và Việt Nam Cộng hòa ngày càng xấu đi. Campuchia lần lượt tuyên bố cắt đứt quan hệ ngoại giao với Bangkok (23/10/1961) và Sài Gòn (27/8/1963). Thậm chí, Sihanouk còn ra lệnh cho quân đội Campuchia tiến hành đáp trả việc Thái Lan và Việt Nam Cộng hòa trong các vụ xâm lấn, chiếm đóng trái phép biên giới của Campuchia. Mỹ ngay lập tức ngăn cản việc này, Đại sứ Carl W. Strom cảnh báo Sihanouk rằng: "Viện trợ quân sự của Mỹ chỉ được dùng để chống lại sự xâm lược của Cộng sản, chứ không được phép, bằng bất cứ cách nào, sử dụng để chống lại các đồng minh của Mỹ, nhất là các nước thành viên của SEATO"⁽²¹⁾.

Hành động của Mỹ khiến cho Chính phủ và nhân dân Campuchia rất bất bình. Sihanouk cho rằng: "Các điều khoản viện trợ của Mỹ đã trói chặt chân tay của chúng tôi trong khi biên giới của chúng tôi bị xâm phạm, lãnh thổ của chúng tôi bị chiếm đóng"⁽²²⁾. Vì vậy, ngày 20/11/1963, Sihanouk quyết định từ bỏ mọi viện trợ của Mỹ-cả về kinh tế lẫn quân sự và yêu cầu phái đoàn MAAG rời khỏi Campuchia. Mặc dù nguồn viện trợ này đối với Campuchia là không hề nhỏ "chiếm khoảng 15% toàn bộ ngân sách Campuchia và khoảng 30% ngân sách quốc phòng của Campuchia"⁽²³⁾. Quan hệ ngoại giao giữa Campuchia và Mỹ trên đà sụp đổ, tháng 1/1964, Đại sứ của hai nước là Nong

Kimmy và Philip D. Sprouse được triệu hồi về nước. Ngày 11/3/1964, nhân dân Campuchia xuống đường biểu tình, họ tập trung trước Tòa Đại sứ Mỹ ở Phnom Penh, xé và đốt cờ Mỹ giăng biểu ngữ đòi "Mỹ rút về nước". Để cải thiện quan hệ giữa hai nước, ngày 9/7/1964, Mỹ cử Randolph A. Kidder sang làm Đại sứ, nhưng Quốc trưởng Sihanouk không chấp nhận.

Đầu năm 1965, Mỹ quyết định leo thang và mở rộng chiến tranh: Mỹ bắt đầu ném bom miền Bắc Việt Nam bằng chiến dịch "Sấm Rền" (tháng 2/1965) và đưa quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam Việt Nam tham chiến trực tiếp (tháng 3/1965). Sihanouk phản đối hành động của Mỹ: "Tôi kịch liệt lên án cuộc xâm lược của Mỹ đối với Việt Nam và tố cáo Mỹ tổ chức một đạo quân ngấm trong nội địa Campuchia để chuẩn bị cho mưu đồ phá hoại và lật đổ"⁽²⁴⁾. Từ ngày 1 đến 9/3/1965, theo sáng kiến của Sihanouk, Hội nghị nhân dân các nước Đông Dương họp tại Phnom Penh với sự tham dự của Cộng đồng xã hội chủ nghĩa nhân dân Campuchia, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Mặt trận yêu nước Lào và đại diện của 34 tổ chức, đoàn thể khác của ba nước Đông Dương. "Hội nghị nhấn mạnh sự cần thiết phải củng cố tình đoàn kết chân thành và bền vững của các dân tộc Đông Dương trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược"⁽²⁵⁾. Thể theo nguyện vọng của nhân dân Campuchia, ngày 3/5/1965, Chính phủ Campuchia tuyệt giao với Mỹ. Ngày 17/5/1965, trước Quốc hội Campuchia, Sihanouk đọc một bài diễn văn mà theo nhà nghiên cứu Charles Meyer ví như là "một lời tuyên chiến thực sự đối với chủ nghĩa đế quốc Mỹ"⁽²⁶⁾. Sihanouk nói: "Cũng như đại đa số nhân dân Campuchia, tôi

thành thật có thiện cảm với những người Việt Nam kháng chiến đang tiến hành một cuộc đấu tranh kiên cường chống Mỹ xâm lược. Càng tiếp xúc với những người lãnh đạo Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tôi càng đánh giá cao lòng yêu nước, tinh thần hy sinh phấn đấu và những tính cách nhân văn, nhân bản của họ⁽²⁷⁾. Vì vậy, ngay khi được Việt Nam đề nghị Campuchia giúp đỡ, Sihanouk đồng ý ngay. Sihanouk đồng ý để Đường mòn Hồ Chí Minh tuyến chi viện chiến lược cho chiến trường miền Nam được kết nối vào lãnh thổ Campuchia.

Những năm đầu thập niên 70, trong lúc tình hình căng thẳng của Chiến tranh chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam không ngừng gia tăng, nền hòa bình, trung lập mà Sihanouk quyết tâm gìn giữ đứng trước những thách thức to lớn. “Sihanouk, trên cương vị Quốc trưởng, ngày càng có lập trường công khai thù địch đối với sự can thiệp của Mỹ vào khu vực. Kết quả là ông ta đã trở thành đối tượng của nhiều âm mưu đảo chính và ám sát, nằm trong một kế hoạch của Mỹ nhằm thay thế ông bằng một người được CIA ủng hộ. Những âm mưu này nằm trong một quá trình dẫn tới cuộc đảo chính của Lon Nol năm 1970⁽²⁸⁾.”

Trong khi Sihanouk đoạn tuyệt quan hệ ngoại giao với Mỹ, thì nhiều nhân vật trong Chính phủ Campuchia như Lon Nol, Hoàng thân Sirik Matak lại tỏ ra rất thân thiện và muốn hợp tác với Mỹ. Ví như, ngày 4/1/1964, trong cuộc gặp với tướng Taber, trưởng phái đoàn MAAG tại Phnom Penh, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Lon Nol, tỏ thái độ hữu nghị và đánh giá cao sự giúp đỡ của MAAG đối với các lực lượng vũ

trang Campuchia. Lon Nol nhấn mạnh tình hữu nghị đã được xây dựng giữa các sĩ quan Campuchia và Mỹ. Ông còn tuyên bố, việc ra đi của MAAG không phải do “Chính phủ” gây ra (hàm ý của Lon Nol rằng việc MAAG rời khỏi đất nước Campuchia là do chủ ý của Sihanouk).

Theo Seymour Hersh, phóng viên báo *The New York Times*, người nhận giải thưởng báo chí Pulitzer năm 1971, có viết một công trình chi tiết về vấn đề này. Seymour Hersh cho biết chính thái độ thân Mỹ của tướng Lon Nol mà ngay từ đầu năm 1969, các nhân viên tình báo quân sự Mỹ đã tiếp cận và yêu cầu ông ta lật đổ Sihanouk. Trong một cuộc phỏng vấn với Samuel R. Thornton một chuyên gia tình báo được phái đến Bộ Tư lệnh Hải quân Mỹ tại Sài Gòn đã khẳng định: “Hoa kỳ còn làm nhiều hơn là cam kết tiếp tục ủng hộ Lon Nol, đó là tham gia trực tiếp vào cuộc đảo chính. Ông nhớ là âm mưu chống Sihanouk có mật danh là “Công viên Ánh nắng” (*Sunshine Park*) đã được Washington thông qua tại cấp cao nhất của Chính phủ vào cuối tháng 2 đầu tháng 3/1969. Điều ngạc nhiên đối với các tay chuyên nghề tình báo Mỹ là Lon Nol-người giữ chức Bộ trưởng Quốc phòng trong Chính phủ của Sihanouk được 5 năm đã phản đối kịch liệt việc ám sát Sihanouk, mà thay vào đó sẽ tiến hành cuộc đảo chính khi Sihanouk rời khỏi đất nước trong chuyến đi Pháp theo định kỳ hàng năm⁽²⁹⁾.”

Nixon xem Campuchia là khâu trọng yếu, một mắt xích quan trọng trong chiến lược của ông ở Đông Dương. Ngày 8/1/1969, trong quá trình chuyển tiếp, Tổng thống mới đắc cử Nixon chuyển đến cho Henry Kissinger một thông điệp có ghi: “Tôi muốn nhân dịp ông nghiên cứu về Việt Nam, ông

hãy lập cho tôi một bản ghi chú chính xác về điều gì mà kẻ địch đang có ở Campuchia và họ có ít nhiều điều có giá trị trên thực tế, theo đó chúng ta sẽ phá hủy những cơ sở đóng ở nơi này. Tôi nghĩ một khi đã thụ chức này rồi, một trong những nhiệm vụ ưu tiên của tôi là phải thay đổi tận gốc về chính sách đối với Campuchia⁽³⁰⁾. Việc tồn tại các vùng "Đất thánh" của cách mạng Việt Nam trên lãnh thổ Campuchia được Nixon nhìn nhận: "Chúng nào các căn cứ họ ở đó vẫn tồn tại, đồng minh không can thiệp được Nam Việt Nam không thể bảo vệ được vì các cuộc tiến công của lực lượng cách mạng Việt Nam xuất phát từ đây. Và sau cuộc tiến công Tết Mậu Thân họ lại rút về Campuchia an toàn⁽³¹⁾."

Trước sức ép của Chiến tranh chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam cùng sự bất ổn về tình hình chính trị tại Campuchia, Sihanouk có những bước đi chuẩn bị cho sự thay đổi trong chính sách của ông đối với Mỹ. Ngày 22/8/1969, khi tiếp Thượng nghị sĩ Mike Mansfield thuộc Đảng Dân chủ, thành viên của Ủy ban quan hệ đối ngoại Thượng viện, Sihanouk nói rằng: "Tôi không phản đối Mỹ ném bom vào các vùng căn cứ của lực lượng cách mạng Việt Nam, nhưng tôi phản đối Mỹ và Việt Nam Cộng hòa truy kích lực lượng cách mạng Việt Nam trên lãnh thổ Campuchia⁽³²⁾". Nhưng đã quá muộn, vì âm mưu loại bỏ Sihanouk chuẩn bị được thực hiện.

Nguyễn Phú Đức, Cố vấn đặc biệt chuyên về đối ngoại trong Hội đồng An ninh Quốc gia của Việt Nam Cộng hòa, người trực tiếp tham gia trong cuộc hội đàm giữa Tổng thống Thiệu và Nixon ngày 30/6/1969, tại Dinh Độc lập có ghi lại như sau: trong cuộc hội đàm, Nixon có hỏi

Thiệu rằng: "phải làm gì về Sihanouk?"... Sau một hồi trầm ngâm, cuối cùng Nixon nói: "Chúng ta phải tìm ra cách để làm một cái gì đó về vấn đề này (hàm ý là việc loại bỏ Sihanouk). Nixon nói tiếp "việc phòng thủ Nam Việt Nam không thể bảo đảm nếu vẫn tồn tại các căn cứ đóng quân của cách mạng Việt Nam trên đất Campuchia và chúng nào Sihanouk còn nắm quyền ở Campuchia⁽³³⁾."

Một năm sau cuộc ném bom đầu tiên, để xóa bỏ nền hòa bình, trung lập của Sihanouk, ngày 18/3/1970, Mỹ đã giật dây cho tướng Lon Nol một người chống Cộng quyết liệt tiến hành đảo chính Sihanouk. Ngày 7/1/1970, như thông lệ Sihanouk cùng vợ là Monique có chuyến nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe ở Pháp. Trong lúc Sihanouk còn đang ở Pháp, trong những ngày từ 8 đến 10/3/1970, nhiều cuộc biểu tình nổ ra ở vùng biên giới và Thủ đô Phnom Penh. Theo bản điều trần của James G. Lowenstein và Richard M. Moose tại Ủy ban đối ngoại Thượng viện, "những cuộc biểu tình đó xem ra phần lớn là chắc chắn được những người lãnh đạo Chính phủ Campuchia khuyến khích nếu không muốn nói là tổ chức⁽³⁴⁾". Ngày 12/3/1970, Lon Nol nhân danh người tạm quyền đứng đầu Chính phủ chứ không phải theo lệnh của Sihanouk ra một tối hậu thư yêu cầu các lực lượng cách mạng Việt Nam rời khỏi Campuchia. Ngày 18/3/1970, Quốc hội Campuchia bỏ phiếu nhất trí bãi nhiệm chức Quốc vương Campuchia của Sihanouk. Sihanouk biết tin này khi ông trên đường ra sân bay để sang Bắc Kinh qua sự thông báo của Thủ tướng Liên Xô Alesis Kosygin.

Sau cuộc đảo chính, Mỹ ra sức ủng hộ và giúp đỡ Chính phủ mới do Lon Nol đứng

dầu: “Sau khi lật đổ Sihanouk ngày 18/3/1970, chế độ Lon Nol ngay lập tức được Chính phủ Mỹ công nhận và Mỹ đã nhanh chóng không phủ quyết việc quân đội Việt Nam Cộng hòa vượt biên giới tiến vào Campuchia⁽³⁵⁾. Mỹ hy vọng “là đã tìm ra lối thoát hữu hiệu cho việc thực hiện mục tiêu phá hủy những vùng “Đất thánh” của cách mạng Việt Nam trên lãnh thổ Campuchia⁽³⁶⁾. Campuchia bị cuốn vào cuộc chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ và Lon Nol trở thành một công cụ đắc lực trong việc thực hiện chủ trương Đông Dương hóa chiến tranh. “Mỹ lật Sihanouk, đưa Lon Nol lên và đánh sang Campuchia, chủ yếu là để phối hợp với âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh, thực hiện chủ nghĩa thực dân mới, ngăn cản sự phát triển của phong trào cách mạng ở Đông Nam Á. Mỹ muốn bằng hành động như vậy sẽ tiêu diệt được cơ quan đầu não của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, phá được cơ sở hậu cần của cách mạng Việt Nam⁽³⁷⁾”.

4. Thay lời kết

Sau khi Sihanouk bị lật đổ, Campuchia trở thành quốc gia dân chủ theo cách của Mỹ “trong thời Chiến tranh lạnh thì những nhân vật như Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và Thủ tướng Lon Nol, những người này đều nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của Mỹ, vì họ được coi là những người dân chủ theo khái niệm ABC⁽³⁸⁾”. Từ đây, nền hòa bình, trung lập bị xóa bỏ, ngọn lửa chiến tranh bắt đầu được “nhen lại” ở một đất nước vốn yên bình và chưa bị những tàn bạo của thế giới hiện đại làm nó hoen ố. Campuchia trở thành chiến trường mở rộng đẫm máu, ác liệt trong chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh và Đông Dương hóa chiến tranh của Mỹ (1969-1973).

Mở đầu, là sự nổi dậy đấu tranh của nhân dân Campuchia sau lời kêu gọi của Sihanouk nhằm lật đổ chính quyền thân Mỹ do Lon Nol-Sirik Matak đứng đầu. Từng đoàn người từ các vùng nông thôn ùn ùn kéo về bao vây Thủ đô Phnom Penh, chính quyền Lon Nol phải ra tay đàn áp bằng vũ lực. Để phản đối lại chính sách đàn áp của Lon Nol, ngày 28/3/1970, tại Tonle Bet (tỉnh Kampong Cham) Lon Nil em trai của Lon Nol bị một đám đông quần chúng ủng hộ Sihanouk bắt sống rồi đem ra hành hình một cách dã man. “Dưới bề ngoài thanh thân hiền hòa, ẩn náu những sức mạnh man rợ và tàn nhẫn đến khủng khiếp có thể bùng nổ thành những hành động độc ác đến cực độ. Tháng 3/1970, những lực lượng đó đã trỗi dậy và trong những năm sau đó, chúng âm ỉ và sẵn sàng bùng nổ⁽³⁹⁾”.

Ngay sau cuộc đảo chính, Mầu hoàng Kossamak Nearirath đứng ra chủ trì một nghi lễ cầu an cho Sihanouk và đất nước Campuchia tại hoàng cung. Trong buổi lễ, Mầu hoàng phải rút lưỡi gươm thiêng liêng của hoàng tộc ra khỏi vỏ, kỳ lạ thay “thông thường thì lưỡi gươm phải phát ra những ánh hào quang lấp lánh và bóng nhoáng, nhưng khi Mầu hoàng Kossamak rút gươm ra khỏi vỏ thì bà và những người tham dự buổi lễ đều sợ hãi vì lưỡi gươm có màu đen và đầy bụi bặm bẩn thỉu...⁽⁴⁰⁾”.

CHÚ THÍCH

1. Charles Meyer (1971), *Derriere le sourire Khmer*, Nxb Plon, Paris, tr.132.
2. Ban liên lạc Việt kiều Campuchia hồi hương (1998), *Tấm lòng của Việt kiều Campuchia*, Nxb Cà Mau, tr.113.
3. Phạm Việt Trung, Nguyễn Xuân Kỳ, Đỗ

- Văn Nhung (1982), *Lịch sử Campuchia*, Nxb Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, Hà Nội, tr. 526-527.
4. https://kh.usembassy.gov/wpcontent/uploads/site/80/2016/06/book_us_combodia_relations.pdf
 5. Đại sứ Nguyễn Đình Bin (2005), *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.177.
 6. William Shawcross (1989), *Màn Phụ: Kín sinh-giờ, Ních-xơn và sự tàn phá Campuchia*, Nxb Thông tin liên lạc, Hà Nội, tr.31.
 7. Nguyễn Phú Đức (2009), *Những cuộc đàm phán về hòa bình Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, tr.352-353.
 8. William Shawcross (1989), tldd, tr.32.
 9. T.G. Fraser và C. Donette Murray (2002), *America and the World since 1945*, Nxb Palgrave Macmillan, New York, tr.51.
 10. Ian Shapiro (2009), *Containment Rebuilding a Strategy against Global Terror*, Nxb Princeton University, New Jersey, tr.145.
 11. William Shawcross (1989), tldd, tr.34.
 12. Tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (*Southeast Asia Treaty Organization-SEATO*), thành lập ngày 9/8/1954, tại Manila (Philippines) gồm 8 nước: Mỹ, Anh, Pháp, Australia, New Zealand, Philippines, Thái Lan và Pakistan. Theo Nghị định thư đính kèm của tổ chức này nêu rõ, nếu Nam Việt Nam, Lào, Campuchia bị xâm lược bằng vũ lực, SEATO sẽ có những biện pháp tập thể để bảo vệ 3 nước này.
 13. Norodom Sihanouk (2003), *Từ cuộc chiến chống CIA đến người tù của Khomey Đờ*, (bản dịch Lê Kim), Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, tr.53.
 14. Norodom Sihanouk (2003), tldd, tr.58.
 15. Nguyễn Phú Đức (2009), tldd, tr.352.
 16. Norodom Sihanouk (2003), tldd, tr.54.
 17. Norodom Sihanouk (2003), tldd, tr.49.
 18. Norodom Sihanouk (2003), tldd, tr.60.
 19. William Shawcross (1989), tldd, tr.35.
 20. Norodom Sihanouk (2003), tldd, tr.73.
 21. Norodom Sihanouk (2003), tldd, tr.62.
 22. https://kh.usembassy.gov/wpcontent/uploads/site/80/2016/06/book_us_combodia_relations.pdf
 23. https://kh.usembassy.gov/wpcontent/uploads/site/80/2016/06/book_us_combodia_relations.pdf
 24. Norodom Sihanouk (2003), tldd, tr.78
 25. Viện Nghiên cứu Lịch sử Đảng (1983), *Những sự kiện lịch sử Đảng (Tập III)*, Nxb Thông tin liên lạc, Hà Nội, tr.236.
 26. Charles Meyer (1971), *Derriere le sourire Khmer*, Nxb Plon, Paris, p.241.
 27. Norodom Sihanouk (2003), tldd, tr.49,50.
 28. Wilfred Burchett (1986), *Tam giác Trung Quốc-Campuchia-Việt Nam*, Nxb Thông tin liên lạc, Hà Nội, tr.73.
 29. Seymour M.Hersh (1983), *The Price of Power*, Summit Books Publisher, tr.179, 181.
 30. Henry Kissinger (2001), *Hồi ký Cuộc chạy đua vào Nhà Trắng*, (bản dịch Lê Ngọc Tú), Nxb CAND, HN, tr.511, 512.
 31. Nguyễn Phú Đức (2009), tldd, tr.350.
 32. Nguyễn Phú Đức (2009), tldd, tr.353.
 33. Nguyễn Phú Đức (2009), tldd, tr.337, 355, 356.
 34. Nguyễn Phú Đức (2009), tldd, tr.354.
 35. Nguyễn Phú Đức (2009), tldd, tr.358.
 36. Nguyễn Văn Sự (2010), *Đại tướng Võ Nguyên Giáp danh tướng của thời đại qua tư liệu nước ngoài*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.514.
 37. Võ Nguyên Giáp (2005), *Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.626.
 38. "ABC" là viết tắt của cụm từ "Anything But Communism" nghĩa là "bất cứ cái gì trừ chủ nghĩa cộng sản". Tức là Mỹ sẽ ủng hộ những người mà Mỹ coi không phải là Cộng sản, "là những người dân chủ ABC", Theo Bruce W.Jentleson (2004), *Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ-Đông cơ của sự lựa chọn trong thế kỷ XXI*, Nxb CTQG, HN.
 39. William Shawcross (1989), tldd, tr.116.
 40. William Shawcross (1989), tldd, tr.117.